

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 105/2024/HS-ST

Ngày 16 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Phạm Văn Chính.

2/Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Dũng – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/Phạm Thanh T; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A ấp T, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: B ấp F, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: /(Vô danh) và bà: Phạm Thị N; có vợ: Lê Thị Hồng N1 (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án: 01 (Ngày 08/09/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 135/2017/HSST *Chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 10/03/2022*).

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 08/08/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 121/2007/HSST *Chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 17/01/2009 và quyết định khác vào ngày 04/10/2007* (Đã xóa án tích).

Bị bắt giữ ngày: 13/10/2023.

2/Nguyễn Thị H; sinh năm: 1988 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã D, huyện E, tỉnh Nghệ An; nơi ở: B ấp F, xã X, huyện H, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L và bà: Đặng Thị N2; có chồng: / và 04 con (lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt giữ ngày: 31/10/2023.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Hồ Thị H1 – Sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: C ấp F, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Hộ kinh doanh Q).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T và Nguyễn Thị H là đối tượng nghiện ma túy đá, có mối quan hệ tình cảm với nhau. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12/10/2023, T liên lạc với P (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội Zalo có tên “Thầm Lặng” mua 1.000.000 đồng ma túy đá và giao dịch tại trước quán phở “Ừ” trên Quốc lộ 22 thuộc xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn. Số ma túy này được P bỏ trong 06 gói nylon giấu trong chiếc điện thoại Nokia màu đen (nơi để pin điện thoại đã được gỡ bỏ). Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13/10/2023, T gọi điện cho H hỏi đang ở đâu thì H trả lời đang ở phòng số 12 khách sạn Q - địa chỉ C ấp F, xã X, huyện Hóc Môn, nên T mang theo ma túy đi tới nơi trọ của H, H điện thoại kêu người thanh niên N3 (không rõ lai lịch) đem tới bộ dụng cụ sử dụng ma túy để trong phòng để cho H và T sử dụng ma túy. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, T thức dậy lấy ra 01 gói nylon chứa ma túy đá bên trong chiếc điện thoại Nokia và bỏ vào trong nỏ cùng sử dụng chung với H, còn lại 05 gói nylon chứa ma túy đá T bỏ trong chiếc điện thoại Nokia cất trong người nhằm mục đích sử dụng cho bản thân (H chỉ thấy T mở 01 gói ma túy và bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy, còn số ma túy còn lại H không biết). Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã Xuân Thới Đông phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Hóc Môn kiểm

tra hành chính Phòng số 12 nhà nghỉ Q phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người của T 01 điện thoại di động hiệu Nokia bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, cùng với H và các vật chứng khác. Vụ việc được Công an xã Xuân Thới Đông lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 11494/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Tinh thể không màu trong 05 gói ny lon là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, khối lượng 1,3470g.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã quyết định khởi tố điều tra đối với:

Phạm Thanh T về các hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Nguyễn Thị H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra: Phạm Thanh T, Nguyễn Thị H khai nhận các hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 gói niêm phong ghi vụ 2242/23, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không có pin, 01 điện thoại di động màu đen có chữ Iphone model A1784 FCCID BCG-E3092A, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; Công an huyện Hóc Môn đã tạm giữ lại.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKS H.HM ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Phạm Thanh T về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Nguyễn Thị H về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau

khi nêu lên những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (Tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo, xử phạt:

Bị cáo Phạm Thanh T: từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hợp buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thị H: từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do là thành phần lao động, không có nơi cư trú ổn định.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là

hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, bản kết luận giám định về ma túy, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Phạm Thanh T đã có hành vi cất giữ trái phép: 1,3470g Methamphetamine, chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn; ngoài ra, bị cáo Phạm Thanh T còn thực hiện hành vi cung cấp ma túy để người khác sử dụng ma túy và bị cáo Nguyễn Thị H thực hiện hành vi cung cấp dụng cụ, địa điểm để người khác sử dụng ma túy. Do vậy:

Bị cáo Phạm Thanh T bị truy tố và xét xử về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Thị H bị truy tố và xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”. Các hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, các hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo; ngoài ra, căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên xử hình phạt từng tội danh tương ứng đối với bị cáo T, sau đó tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 08/09/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số

135/2017/HSST; như vậy bị cáo T đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm nhiều tội phạm nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với từng tội danh tương ứng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thuộc trường hợp không có nơi cư trú ổn định và không có nghề nghiệp ổn định; do vậy, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với đối với các tội danh và đối với các bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã trình bày.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 gói niêm phong ghi vụ 2242/23; là vật lưu hành bất hợp pháp; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không có pin, 01 điện thoại di động màu đen có chữ Iphone, model A1784 FCCID BCG-E3092A, là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Thanh T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Thanh T;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 03 (Ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ 2242/23 (10753) bên ngoài có dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Phạm Thanh T (người bị bắt) và hình dấu Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen không có pin, 01 điện thoại di động màu đen có chữ Iphone model A1784 FCCID BCG-E3092A.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ dụng sử dụng ma túy đá.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/3/2024 giữa Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND H.HM; (4)
- Công an H.HM; (2)
- Chi cục THADS H.HM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật